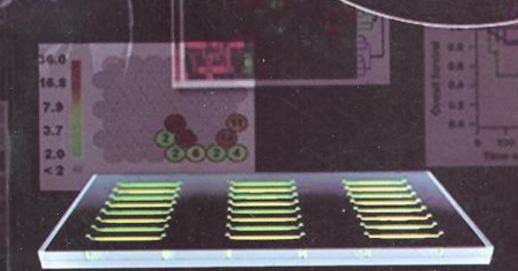
PÇS. TS. NGUYÊN NGỌC HẢI

CHẨN ĐOÁN BỆNH ĐỘNG VẬT THEO KỸ THUẬT SINH HỌC PHÂN TỬ







NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

PGS. TS. NGUYĚN NGỌC HẢI

CHẨN ĐOÁN BỆNH ĐỘNG VẬT THEO KỸ THUẬT SINH HỌC PHÂN TỬ

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP TP. Hồ Chí Minh - 2014

Nguyễn Ngọc Hải

Chấn đoàn bệnh động vật bằng kỹ thuật sinh học phân tử / Nguyễn Ngọc Hải. - H. : Nông nghiệp, 2014. - 304tr. ; 21cm

Thu muc: tr. 290-301 ISBN 9876046011637

1. Thú y 2. Bệnh động vật 3. Chắn đoạn 4. KI thuật sinh học phần từ 636.089 - dc23

NNF0004p-CIP

MỤC LỤC

Lời nói đầu 9
Mở đầu 11
Chương 1: Nguyên lý chẩn đoán bệnh19
1.1. Mục đích của xét nghiệm 19
1.2. Mục tiêu chấn đoán bệnh20
1.3. Một số khái niệm21
1.4. Nhiễm trùng và bệnh nhiễm trùng24
1.4.1. Chần đoán lâm sàng25
1.4.2. Chẩn đoán phi lâm sàng
1,4.3. Tinh trạng nhiễm trùng
1.4.4. Bệnh nhiễm trùng
1.4.5. Mẫu bệnh phẩm
1.5. Một vài nguyên tắc trong chẫn đoán phi lâm sàng 34
1.5.1. Độ tin cây của kết quả xét nghiệm tùy thuộc vào nơi thực hiện các xét nghiệm và kỹ thuật xét nghiệm 34
1,5.2. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu và tại thời điểm xét nghiệm
1.5.3. Mẫu xét nghiệm phải đảm bào 3 yếu tố: đồng đều, đại diện và tin cây

1.5.4. Loại mẫu phù hợp với mục tiêu và kỹ thuật xét nghiệm
1.5.5. Bảo quản và vận chuyển mẫu đúng cách, phù hợp với mục tiêu và kỹ thuật xét nghiệm
1.5.6. Kỹ thuật xét nghiệm phải phù hợp với mục tiêu chẩn đoán
1.5.7. Sử dụng kết hợp các kỹ thuật xét nghiệm
1.6. Đọc và giải thích kết quả xét nghiệm trong chần đoán bệnh
Chương 2; Một số kỹ thuật phân tử ứng dụng trong chẩn đoán bệnh động vật
2.1. Các kỹ thuật xét nghiệm gen, DNA, RNA
2.1.1. Kỹ thuật PCR (Polymerase Chain Reaction) 57
2.1.2. Kỹ thuật nested PCR (nPCR)
2.1.3. Kỹ thuật RT-PCR (Reverse Transcriptase - Polymerase Chain Reaction) 66
2.1.4. Kỹ thuật PCR định lượng (realtime PCR = rtPCR) 68
2.1.5. Kỳ thuật LAMP (Reverse Transcriptase Loop- Mediated Isothermal-Amplification)
2.1.6. Kỹ thuật lai phân từ (Hybridization - Southern, Northern)
2.1.7. Kỹ thuật cắt phân đoạn đa hình (Restriction Fragment Lenght Polymorphism)
2.1.8. Kỹ thuật giải trình tự gen (Gene Sequencing) 81

2.2. Kỹ thuật phát hiện virus, kháng nguyên, kháng thể 86
2.2.1. Kỳ thuật hóa mô miễn dịch (Immunohistochemistry - IHC)
2.2.2. Kỹ thuật nuôi cấy tế bào (Cell culture) 87
2.2.3. ELISA (Enzyme Link Immunosorbent Assay) 92
2.2.4. Miễn dịch huỳnh quang (Immunofluorescence)97
Chương 3: Chẩn đoán bệnh do vi khuẩn 105
3.1. Chần đoán ví khuẩn Salmonella
3,1,1. Phương pháp miễn dịch 110
3.1.2. Chần đoán phân tử
3,1.3. Chẩn đoán bằng thực khuẩn thể (Bacteriophage). 120
3.2. Chần đoán vi khuẩn E. coli nhóm STEC (Shiga-like toxin producing E. coli)
3.2.1. Xác định độc tố Stx
3.2.2. Kỹ thuật miễn dịch từ phân tách (Immunomagnetic separation – IMS)
3.3. Vi khuẩn Pasteurella
3.3.1. Đặc tính kháng nguyên của Pasteurella multocida 140
3.3.2. Giám định vi khuẩn P. multocida serotype B bằng kỹ thuật PCR
3.3.3. Kỳ thuật REP-PCR (Repetitive extragenic palindromic PCR)
3.3.4. Phương pháp nested-PCR xác định serotype vi khuẩn P. multocida

3.4. Vi khuẩn Mycoplasma
3.4.1. Chần đoán phát hiện tác nhân
3.4.2. Phát hiện kháng thể 149
3,4.3. Quy trình chẩn đoán bệnh do M. hyopneumoniae, 150
Chương 4: Chắn đoán bệnh do virus 161
4.1. Bệnh Dịch tà heo (Classical Swine Fever hay Hog cholera)
4.1.1. Xét nghiệm tìm kháng nguyên DTH 165
4.1.2. Xét nghiệm tìm kháng thể kháng virus DTH 176
4.2. Hội chứng rối loạn sinh sản hô hấp trên heo (Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome – PRRS) 181
4.2.1. Phát hiện virus hoặc kháng nguyên virus PRRS 189
4.2.2. Phương pháp phát hiện kháng thể trong huyết thanh (serology)
4.3. Hội chứng suy nhược, còi trên heo sau cai sữa (Postweaning Multisystemic Wasting Syndrome - PMWS) và Hội chứng viêm da thận trên heo thịt (Porcine Dermatitis and Nephropathy Syndrome - PDNS)
4.3.1. Xét nghiệm tim virus PCV2 hoặc DNA của virus 219
4.3.2. Xét nghiệm ELISA tìm kháng thể đặc hiệu với PCV2
4.4. Bệnh Tiêu chảy thành dịch trên heo (Porcine Epidemic Diarrhea – PED)

4.4.1. Xét nghiệm tìm virus PED hoặc axit nhân	
cůa virus	238
4.4.2. Xét nghiệm ELISA tìm kháng thể đặc hiệu với v PED	
4,5. Bệnh Lờ mồm long móng (Food and Mouth Disease - FMD)	24 6
4.5.1. Bệnh lờ mồm long móng	249
4.5.2. Chẩn đoán bệnh FMD	251
4.5.3. Xác định tác nhân gây bệnh	255
4.5.4. Chần đoán phân biệt kháng thể thú nhiễm LML! được tiêm virus	M và
4,6, Virus cúm (Influenzae virus)	270
4.6.1. Xác định tác nhân virus cứm gia cầm	274
4.6.2. Xét nghiệm xác định RNA của virus	281
Tài liệu tham khảo	290

LÒI NÓI ĐẦU

hăn nuôi ngày càng phát triển theo xu hướng công nghiệp. Sự gia tăng quy mô đàn, cùng với sự hòa nhập của thế giới trong mọi lĩnh vực, việc mua bán vận chuyển thủ gần như không có giới hạn về địa lý... dẫn đến áp hực dịch bệnh ngày càng cao, việc kiểm soát dịch hệnh trở nên khó khăn hơn rất nhiều so với trước đây. Ngày nay, chiến lược kiểm soát, phòng chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm không thể có hiệu quả nếu chỉ dựa vào các phương pháp truyền thống thông thường, mà cần phải dựa vào những tiến bộ khoa học mới, những kỹ thuật sinh học phân từ. Nếu như trước đây, các kỹ thuật như ELISA, nhân bản gen (PCR), giải trình tự gen (sequencing), tạo dòng (cloning)... chỉ được sử dụng phổ biến trong chấn đoán bệnh trên người, thì ngày nay những kỹ thuật này ngày càng được áp dung rông rãi trong chấn đoàn bệnh trên động vật. Quyên sách "Chấn đoán bệnh động vật bằng kỹ thuật sinh học phân tử" được viết với mục đích giới thiệu với Quý độc già một số kỹ thuật và nguyên tắc cơ bản trong chẩn đoán bệnh nhiễm trùng trên động vật. Ngoài ra, tác giả cũng muốn chia sẻ với Quý độc giả những kinh nghiệm trong việc chọn lựa các kỹ thuật và đánh giá kết quả xét nghiệm,